

Phụ lục II
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VIÊN CHỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP
ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

TT		Tên vị trí việc làm	Bậc nghề nghiệp sử dụng	Ghi chú
I		NGÀNH, LĨNH VỰC NỘI VỤ		
1	1	Lưu trữ	Từ bậc 1 đến bậc 4	
2	2	Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	Từ bậc 1 đến bậc 4	
3	3	Tư vấn dịch vụ việc làm	Từ bậc 1 đến bậc 4	
II		NGÀNH, LĨNH VỰC TƯ PHÁP		
4	1	Lý lịch viên tư pháp	Từ bậc 3 đến bậc 5	
5	2	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Từ bậc 3 đến bậc 5	
6	3	Trợ giúp viên pháp lý	Từ bậc 3 đến bậc 5	
7	4	Công chứng viên	Từ bậc 3 đến bậc 5	
8	5	Đấu giá viên	Từ bậc 3 đến bậc 5	
9	6	Hỗ trợ pháp lý	Từ bậc 3 đến bậc 4	
10	7	Hỗ trợ nghiệp vụ	Từ bậc 3 đến bậc 4	
III		NGÀNH, LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
11	1	Khuyến nông	Từ bậc 1 đến bậc 4	
12	2	Kiểm nghiệm cây trồng	Từ bậc 1 đến bậc 4	
13	3	Bảo vệ thực vật	Từ bậc 1 đến bậc 4	
14	4	Giám định thuốc bảo vệ thực vật	Từ bậc 1 đến bậc 4	
15	5	Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu	Từ bậc 1 đến bậc 4	
16	6	Giám định kiểm dịch thực vật	Từ bậc 1 đến bậc 4	
17	7	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm phân bón	Từ bậc 1 đến bậc 4	
18	8	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm chăn nuôi	Từ bậc 1 đến bậc 4	
19	9	Kiểm nghiệm thuốc thú y	Từ bậc 1 đến bậc 4	
20	10	Kiểm tra vệ sinh thú y	Từ bậc 1 đến bậc 4	
21	11	Chẩn đoán bệnh động vật	Từ bậc 1 đến bậc 4	

TT		Tên vị trí việc làm	Bậc nghề nghiệp sử dụng	Ghi chú
22	12	Kiểm nghiệm thủy sản	Từ bậc 1 đến bậc 4	
23	13	Quản lý, bảo vệ rừng	Từ bậc 1 đến bậc 4	
24	14	Đăng kiểm tàu cá	Từ bậc 1 đến bậc 4	
25	15	Đánh giá chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Từ bậc 1 đến bậc 4	
26	16	Kỹ thuật thủy lợi	Từ bậc 1 đến bậc 4	
27	17	Kỹ thuật nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Từ bậc 1 đến bậc 4	
28	18	Kỹ thuật đê điều và phòng chống thiên tai	Từ bậc 1 đến bậc 4	
29	19	Điều tra nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Từ bậc 1 đến bậc 4	
30	20	Kỹ thuật giống cây trồng, vật nuôi	Từ bậc 1 đến bậc 4	
31	21	Địa chính viên	Từ bậc 1 đến bậc 4	
32	22	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Từ bậc 1 đến bậc 4	
33	23	Xử lý viên ô nhiễm môi trường	Từ bậc 1 đến bậc 4	
34	24	Dự báo viên khí tượng thủy văn	Từ bậc 1 đến bậc 4	
35	25	Kiểm soát viên khí tượng thủy văn	Từ bậc 1 đến bậc 4	
36	26	Đo đạc bản đồ viên	Từ bậc 1 đến bậc 4	
37	27	Viễn thám viên	Từ bậc 1 đến bậc 4	
38	28	Quan trắc viên tài nguyên môi trường	Từ bậc 1 đến bậc 4	
39	29	Kiểm chuẩn thiết bị viên	Từ bậc 1 đến bậc 4	
40	30	Phân tích thí nghiệm viên	Từ bậc 1 đến bậc 4	
IV		NGÀNH, LĨNH VỰC XÂY DỰNG		
41	1	Kiến trúc sư	Từ bậc 3 đến bậc 5	
42	2	Thẩm kế viên	Từ bậc 1 đến bậc 5	
43	3	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Từ bậc 3 đến bậc 5	

TT		Tên vị trí việc làm	Bậc nghề nghiệp sử dụng	Ghi chú
44	4	Quản lý dự án	Từ bậc 1 đến bậc 5	Bao gồm quản lý dự án đường bộ; quản lý dự án đường sắt; quản lý dự án đường thủy; quản lý dự án hàng hải
45	5	Thông tin an ninh hàng hải	Từ bậc 3 đến bậc 5	
46	6	Tìm kiếm cứu nạn hàng hải	Từ bậc 3 đến bậc 5	
47	7	Kỹ thuật viên đường bộ	Từ bậc 1 đến bậc 5	
48	8	Kỹ thuật viên bến phà	Từ bậc 3 đến bậc 4	
49	9	Đăng kiểm viên	Từ bậc 1 đến bậc 5	
50	10	Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ	Từ bậc 1 đến bậc 5	
51	11	Cảng vụ viên hàng không	Từ bậc 1 đến bậc 5	
52	12	Cảng vụ viên hàng hải	Từ bậc 1 đến bậc 5	
53	13	Cảng vụ viên đường thủy nội địa	Từ bậc 1 đến bậc 5	
V NGÀNH, LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
54	1	Khoa học, gồm: Trợ lý nghiên cứu hạng IV, Nghiên cứu viên hạng III, Nghiên cứu viên chính hạng II, Nghiên cứu viên cao cấp hạng I), trong đó:		
		Trợ lý nghiên cứu (hạng IV)	Từ bậc 1 đến bậc 2	
		Nghiên cứu viên (hạng III)	Bậc 3	
		Nghiên cứu viên chính (hạng II)	Bậc 4	
		Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I)	Bậc 5	
55	2	Công nghệ (gồm: Kỹ thuật viên hạng IV, Kỹ sư hạng III, Kỹ sư chính hạng II, Kỹ sư cao cấp hạng I), trong đó:		
		Kỹ thuật viên (hạng IV)	Từ bậc 1 đến bậc 2	
		Kỹ hạng (hạng III)	Bậc 3	
		Kỹ sư chính (hạng II)	Bậc 4	
		Kỹ sư cao cấp (hạng I)	Bậc 5	
56	3	An toàn thông tin	Từ bậc 3 đến bậc 5	
57	4	Công nghệ thông tin	Từ bậc 1 đến bậc 5	
58	5	Quản trị viên hệ thống	Từ bậc 1 đến bậc 5	

TT		Tên vị trí việc làm	Bậc nghề nghiệp sử dụng	Ghi chú
59	6	Kiểm định viên công nghệ thông tin	Từ bậc 3 đến bậc 5	
60	7	Phát triển phần mềm	Từ bậc 1 đến bậc 5	
61	8	Sở hữu trí tuệ	Từ bậc 1 đến bậc 5	
VI NGÀNH, LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
62	1	Giáo viên mầm non	Từ bậc 2 đến bậc 4	
63	2	Giáo viên tiểu học	Từ bậc 3 đến bậc 4	
64	3	Giáo viên trung học cơ sở	Từ bậc 3 đến bậc 4	
65	4	Giáo viên trung học phổ thông	Từ bậc 3 đến bậc 4	
66	5	Giáo viên dự bị đại học	Từ bậc 3 đến bậc 4	
67	6	Giáo viên giáo dục thường xuyên	Từ bậc 2 đến bậc 4	
68	7	Giáo viên sơ cấp	Từ bậc 2 đến bậc 4	
69	8	Giáo viên trung cấp nghề	Từ bậc 2 đến bậc 4	
70	9	Giáo viên trung cấp	Từ bậc 2 đến bậc 4	
71	10	Giảng viên cao đẳng (gồm: Giảng viên, Giảng viên chính, Giảng viên cao cấp), trong đó:		
		Giảng viên	Bậc 3	
		Giảng viên chính	Bậc 4	
		Giảng viên cao cấp	Bậc 5	
72	11	Giảng viên đại học (gồm: Giảng viên, Giảng viên chính, Giảng viên cao cấp có Giáo sư, Phó Giáo sư), trong đó:		
		Giảng viên	Bậc 3	
		Giảng viên chính	Bậc 4	
		Giảng viên cao cấp	Bậc 5	
73	12	Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng (gồm: Giảng viên, Giảng viên chính, Giảng viên cao cấp), trong đó:		
		Giảng viên	Bậc 3	

TT		Tên vị trí việc làm	Bậc nghề nghiệp sử dụng	Ghi chú
		Giảng viên chính	Bậc 4	
		Giảng viên cao cấp	Bậc 5	
74	13	Giảng viên trường chính trị (gồm: Giảng viên, Giảng viên chính, Giảng viên cao cấp), trong đó:		
		Giảng viên	Bậc 3	
		Giảng viên chính	Bậc 4	
		Giảng viên cao cấp	Bậc 5	
VII		NGÀNH, LĨNH VỰC Y TẾ		
75	1	Bác sĩ	Từ bậc 3 đến bậc 5	
76	2	Bác sỹ y học dự phòng	Từ bậc 3 đến bậc 5	
77	3	Y sĩ	Bậc 2	
78	4	Dược sĩ	Từ bậc 1 đến bậc 5	
79	5	Y tế công cộng	Từ bậc 3 đến bậc 5	
80	6	Điều dưỡng	Từ bậc 1 đến bậc 4	
81	7	Hộ sinh	Từ bậc 1 đến bậc 4	
82	8	Kỹ thuật y	Từ bậc 1 đến bậc 4	
83	9	Dinh dưỡng	Từ bậc 1 đến bậc 4	
84	10	Khúc xạ nhãn khoa	Bậc 3	
85	11	Kỹ thuật thiết bị y tế	Từ bậc 1 đến bậc 4	
86	12	Dân số viên	Từ bậc 1 đến bậc 4	
87	13	Công tác xã hội	Từ bậc 1 đến bậc 4	
88	14	Tâm lý lâm sàng	Từ bậc 3 đến bậc 5	
89	15	Quản học viên	Từ bậc 1 đến bậc 4	
VIII		NGÀNH, LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		
90	1	Thư viện viên	Từ bậc 1 đến bậc 5	
91	2	Di sản viên	Từ bậc 1 đến bậc 5	
92	3	Phương pháp viên	Từ bậc 1 đến bậc 4	
93	4	Hướng dẫn viên văn hóa	Từ bậc 1 đến bậc 4	

TT		Tên vị trí việc làm	Bậc nghề nghiệp sử dụng	Ghi chú
94	5	Đạo diễn nghệ thuật	Từ bậc 1 đến bậc 5	
95	6	Diễn viên	Từ bậc 1 đến bậc 5	
96	7	Họa sĩ	Từ bậc 1 đến bậc 5	
97	8	Tuyên truyền viên văn hóa	Từ bậc 1 đến bậc 4	
98	9	Huấn luyện viên	Từ bậc 1 đến bậc 5	
99	10	Hướng dẫn viên	Từ bậc 1 đến bậc 2	
100	11	Biên tập viên	Từ bậc 3 đến bậc 5	
101	12	Phóng viên	Từ bậc 3 đến bậc 5	
102	13	Biên dịch viên	Từ bậc 3 đến bậc 5	
103	14	Đạo diễn truyền hình	Từ bậc 3 đến bậc 5	
104	15	Âm thanh viên	Từ bậc 1 đến bậc 5	
105	16	Kỹ thuật dựng phim	Từ bậc 1 đến bậc 5	
106	17	Phát thanh viên	Từ bậc 1 đến bậc 5	
107	18	Quay phim	Từ bậc 1 đến bậc 5	
IX		NGÀNH, LĨNH VỰC NGÂN HÀNG		
108	1	Thông tin tín dụng	Từ bậc 3 đến bậc 5	
X		NGÀNH, LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG		
109	1	Khuyến công	Từ bậc 3 đến bậc 4	
110	2	Ứng phó sự cố và an toàn hóa chất	Từ bậc 3 đến bậc 4	
111	3	Cảnh báo sớm trong phòng vệ thương mại	Từ bậc 3 đến bậc 4	
112	4	Phát triển thị trường điện	Từ bậc 3 đến bậc 4	
113	5	Quản lý dự án năng lượng	Từ bậc 3 đến bậc 4	
114	6	Phát triển thương mại điện tử và kinh tế số	Từ bậc 3 đến bậc 4	
115	7	Hỗ trợ phát triển công nghiệp	Từ bậc 3 đến bậc 4	
116	8	Hỗ trợ xuất nhập khẩu	Từ bậc 3 đến bậc 4	
117	9	Xúc tiến thương mại và đầu tư	Từ bậc 3 đến bậc 4	
118	10	Phát triển công nghiệp môi trường	Từ bậc 3 đến bậc 4	

TT		Tên vị trí việc làm	Bậc nghề nghiệp sử dụng	Ghi chú
119	11	Hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo	Từ bậc 3 đến bậc 4	
120	12	Hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Từ bậc 3 đến bậc 4	
121	13	Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại	Từ bậc 3 đến bậc 4	
XI		NGÀNH, LĨNH VỰC KHÁC		
122	1	Chuyên viên	Từ bậc 1 đến bậc 5	
XII		DỊCH VỤ TỔNG HỢP Ở CẤP XÃ		
123	1	Văn hóa, du lịch	Từ bậc 1 đến bậc 4	
124	2	Thể dục, thể thao	Từ bậc 1 đến bậc 4	
125	3	Thông tin	Từ bậc 1 đến bậc 4	
126	4	Truyền thông	Từ bậc 1 đến bậc 4	
127	5	Môi trường	Từ bậc 1 đến bậc 4	
128	6	Khuyến nông	Từ bậc 1 đến bậc 4	
129	7	Nông nghiệp, nông thôn	Từ bậc 1 đến bậc 4	
130	8	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Từ bậc 1 đến bậc 4	
131	9	Giao thông	Từ bậc 1 đến bậc 4	
132	10	Tư pháp	Từ bậc 1 đến bậc 4	
133	11	Khuyến công	Từ bậc 1 đến bậc 4	
134	12	Đăng ký đất đai (nếu có)	Từ bậc 1 đến bậc 4	